

Bản án số: 95/2024/HS-PT

Ngày: 26-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU****- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Út*Các Thẩm phán:*

Ông Nguyễn Trọng Quế

Ông Trịnh Xuân Miên

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khả Khiêm, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo **Trần Hoàng Đ**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 112/2024/HS-ST ngày 15 - 7 - 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Hoàng Đ, sinh ngày 01/01/1984. Nơi cư trú: **Ấp F, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau**; Nghề nghiệp: Nhân viên Bảo hiểm; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trần Văn Đ1** và bà **Cao Thị Đ2**; Vợ: **Điệp Thị T**; con: 01 người; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/10/2023 cho đến nay, (vắng mặt).

- Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn **M1** (Việt Nam); Địa chỉ: **Số G, H, phường T, quận G, thành phố Hồ Chí Minh**.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Đức A** – Chức vụ: Nhân viên Công ty (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Võ Văn Đ3**, sinh năm 1980; Địa chỉ thường trú: **Số E C, khóm G, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau**; Chỗ ở hiện nay: **Số A T, khóm G, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 6/2019, **Trần Hoàng Đ** làm việc tại đại lý bảo hiểm của Công ty Trách nhiệm hữu hạn **M1** (Việt Nam), Văn phòng **C1**, địa chỉ tại **Tòa nhà S, số A N, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau**. Do có mối quan hệ bạn bè quen biết từ trước nên vào ngày 30/6/2019, **Đ** giới thiệu cho ông **Võ Văn Đ3** ký hợp đồng tham gia bảo hiểm nhân thọ số 2920332003 với Công ty TNHH **M1** (Việt Nam), trụ sở

chính tại số G H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, thời gian tham gia 20 năm, mỗi năm đóng phí 34.382.000 đồng. Ông Đ3 đóng bảo hiểm kỳ đầu với số tiền 34.382.000 đồng (Ba mươi bốn triệu ba trăm tám mươi hai ngàn đồng) tại Văn phòng Công ty TNHH M1 (Việt Nam) tại Cà Mau.

Đến tháng 7/2019, Đ phát hiện trong hồ sơ cũ của khách hàng tham gia bảo hiểm tại nơi làm việc có mẫu giấy ủy quyền, có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau chưa có nội dung. Lúc này, Đ nảy sinh ý định rút tiền bảo hiểm của ông Đ3 nên ghi vào nội dung giấy ủy quyền với nội dung ông Đ3 ủy quyền cho Đang đến Công ty TNHH M1 rút tiền bảo hiểm, số tiền 34.382.000 đồng. Đang giả chữ ký và ghi họ tên ông Võ Văn Đ3 dưới cụm từ “Người ủy quyền” trong giấy ủy quyền, còn bên “Người được ủy quyền” thì ký và ghi họ tên Trần Hoàng Đ, đề ngày 15/7/2019. Tiếp đó, Đ lấy mẫu “Đơn yêu cầu thanh toán quyền lợi hợp đồng bảo hiểm” ghi nội dung vào, Đang giả chữ ký của ông Đ3 ký và ghi họ tên dưới cụm từ “Người được ủy quyền hợp pháp”, còn Đ ký dưới mục “Đồng ý” và ghi tên “Đang Trần”, đề ngày 15/7/2019.

Đến ngày 16/7/2019, Công ty TNHH M1 (Việt Nam) chi nhánh C2 lập phiếu thanh toán, tên Võ Văn Đ3, số tiền 34.382.000 đồng. Tại đây, Đ trực tiếp nhận tiền và ký tên dưới mục “Người nhận tiền” rồi ghi họ tên Trần Hoàng Đ. Sau đó, Đ sử dụng hết số tiền trên để tiêu xài cá nhân.

Ngoài ra, trước đó ngày 20/5/2019, Đang có vay mượn ông Đ3 số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Đến ngày 21/5/2019, Đ tiếp tục vay của ông Đ3 thêm 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Tổng số tiền Đang vay của ông Đ3 là 600.000.000 đồng, việc vay mượn là do các bên tự nguyện, có viết biên nhận và thỏa thuận thời hạn thanh toán. Do gặp khó khăn về kinh tế, Đ không thực hiện việc trả tiền ông Đ3 theo đúng thỏa thuận nên ông Đ3 có đơn tố giác hành vi của Đ. Đến ngày 16/6/2023, Đ đã trả cho ông Đ3 với tổng số tiền là 320.000.000 đồng, còn nợ lại ông Đ3 số tiền 280.000.000 đồng. Đang cam kết sẽ trả số nợ trên cho ông Đ3 và được ông Đ3 chấp thuận.

- Theo Công văn số 02350/2023/MVL-LC ngày 30/5/2023 của Công ty TNHH M1 (Việt Nam) cung cấp các thông tin như sau:

Sau khi tra cứu trên hệ thống, M ghi nhận có ông Trần Hoàng Đ (sinh năm 1984) là đại lý bảo hiểm tại Manulife với mã số đại lý C2930, thời gian làm việc từ ngày 17/8/2011 đến 20/11/2019, cấp bậc: Giám đốc kinh doanh văn phòng Cà Mau (kèm theo thu nhập thực nhận trong năm 2019).

Manulife đính kèm hợp đồng bảo hiểm số 2920332003 hiệu lực ngày 30/6/2019 của khách hàng Võ Văn Đ3 (sinh năm 1980). Hợp đồng bảo hiểm này đã được ông Đ3 yêu cầu hủy vào ngày 15/7/2019. Đồng thời, ngày 16/7/2019, căn cứ theo Giấy ủy quyền, M đã trả tiền mặt đến ông Đ với số tiền 34.382.000 đồng.

- Theo Kết luận giám định số: 222/KL-KTHS ngày 12/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận:

Chữ ký, chữ viết họ tên “Võ Văn Đ3” trên “Biên nhận” ngày 20/5/2019 (ký hiệu A1), “Biên nhận” ngày 21/5/2019 (ký hiệu A2) so với chữ ký, chữ viết của Võ Văn Đ3 trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1) là do cùng một người ký và viết ra.

Chữ viết (không kể chữ viết họ tên **Võ Văn Đ3**) trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2) so với chữ viết **Trần Hoàng Đ** trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M2) là do cùng một người viết ra. (không đủ cơ sở kết luận đối với chữ ký).

- Theo Kết luận giám định số 283/KL-KTHS ngày 13/7/2023 của **Phòng K Công an tỉnh C** kết luận:

Hình dấu tròn màu đỏ, dưới mục “CHỦ TỊCH” trên “GIẤY ỦY QUYỀN” ngày 15/7/2019 (ký hiệu A) so với hình dấu tròn màu đỏ trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1-M11) là do cùng một con dấu đóng ra.

Dấu tên “**Ngô Thanh P**” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với dấu tên trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M8, M9, M10) là do cùng một dấu đóng ra.

Chữ ký, phía dưới chữ ký có họ tên **Ngô Thanh P** trên tài liệu mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký **Ngô Thanh P** trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M4-M10; M12-M16) là do cùng một người ký ra.

- Theo Kết luận giám định số 406/KL-KTHS ngày 03/9/2023 của **Phòng Kỹ thuật hình sự tỉnh K** kết luận:

Chữ ký, chữ viết họ tên “**Võ Văn Đ3**” dưới mục “Người ủy quyền”, “Người được ủy quyền hợp pháp” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2) so với chữ ký, chữ viết **Võ Văn Đ3** trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) là không phải do cùng một người ký và viết ra.

Chữ viết họ tên “**Võ Văn Đ3**” dưới mục “Người ủy quyền”, “Người được ủy quyền hợp pháp” trên tài liệu cần giám định (A1, A2) so với chữ viết **Trần Hoàng Đ** trên tài liệu mẫu so sánh (M3, M4) là do cùng một người viết ra.

Chữ viết họ tên “**Trần Hoàng Đ**”, “Đang Trần” dưới mục và cụm từ “Người được ủy quyền”, “Đồng ý” trên tài liệu cần giám định (A1, A2) so với chữ viết **Trần Hoàng Đ** trên tài liệu mẫu so sánh (M3, M4) là do cùng một người viết ra.

Chữ viết họ tên “**Trần Hoàng Đ**” dưới mục “Người nhận tiền” và chữ viết ở mặt sau có nội dung “Tôi tên: **Trần Hoàng Đ** Ngày sinh 01/01/1984...” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A3) so với chữ viết **Trần Hoàng Đ** trên tài liệu mẫu so sánh (M3, M4) là do cùng một người viết ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 112/2024/HS-ST ngày 15 - 7 – 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Hoàng Đ** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
2. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo **Trần Hoàng Đ** 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 26/7/2024, bị cáo **Trần Hoàng Đ** kháng cáo xin hưởng án treo.
- **Võ Văn Đ3** kháng cáo yêu cầu hủy án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo **Trần Hoàng Đ** cho rằng mẹ đột nhiên phát bệnh cần đưa đi điều trị và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Võ Văn Đ3** nêu trong đơn có công việc đột xuất, nên **Đ** và **Đ3** đều đề nghị hoãn phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau:

+ Lý do xin hoãn phiên tòa của bị cáo **Trần Hoàng Đ** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Võ Văn Đ3** không phải là căn cứ để hoãn phiên tòa.

Do đó: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Hoàng Đ**, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 112/2024/HS-ST ngày 15 - 7 - 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định về phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo **Trần Hoàng Đ** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Võ Văn Đ3** có đơn đề nghị hoãn phiên tòa, nhưng không có lý do chính đáng, do đó không phải là căn cứ để hoãn phiên tòa theo Điều 297 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Về tội danh: Vào ngày 15/7/2019, tại **Văn phòng C1** của **Công ty TNHH M1** (Việt Nam) thuộc khu vực **phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau**, **Trần Hoàng Đ** đã có hành vi giả mạo chữ ký của ông **Võ Văn Đ3** là người tham gia bảo hiểm của **Công ty TNHH M1** (Việt Nam) để chiếm đoạt tiền bảo hiểm tại **Công ty TNHH M1** (Việt Nam) với số tiền 34.382.000 đồng nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Do đó, án sơ thẩm tuyên xử **Trần Hoàng Đ** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và xin hủy án của **Võ Văn Đ3**. Thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương; bị cáo phải chịu hình phạt do hành vi phạm tội gây ra. Khi lượng hình, án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 09 tháng tù là đã khoan hồng cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ có ông ngoại là thương binh, đây cũng là tình tiết giảm nhẹ khác thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng không làm thay đổi mức hình phạt đã tuyên cho bị cáo. Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan **Võ Văn Đ3** đã cho bị cáo vay mượn vào ngày 20/5/2019 và 21/5/2019 với tổng số tiền là 600.000.000 đồng, việc vay mượn tiền có lập biên nhận, ông **Đ3** xác định việc ông cho mượn nợ là tự nguyện, mượn không lãi suất, bị cáo đã trả được số tiền 320.000.000 đồng, còn nợ lại ông **Đ3** số tiền 280.000.000 đồng. Bản án sơ thẩm xác định đây là giao dịch dân sự giữa ông **Đ3** với bị cáo. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập để xử lý hình sự trong vụ án này là có căn cứ. Nếu một trong các bên không thực hiện đúng theo

nghĩa vụ đã thỏa thuận, thì bên còn lại có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự như án sơ thẩm nhận định là phù hợp. Do đó, xét kháng cáo của ông Đ3 đề nghị hủy án là không được chấp nhận. Cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[5] Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Hoàng Đ** và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Võ Văn Đ3**. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 112/2024/HS-ST ngày 15 - 7 - 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định về phân hình phạt.

Xử phạt bị cáo **Trần Hoàng Đ** 09 (C) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo **Trần Hoàng Đ** phải chịu 200.000 đồng.

3. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Công an thành phố Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Văn Út